

KẾ HOẠCH

Kiểm tra tình hình thực hiện chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;

Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ Tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Phê duyệt khung Đề án “An Giang điện tử” giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030;

Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021 và giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Kế hoạch số 1254/KH-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024;

Quyết định số 60/QĐ-BCĐ ngày 05/6/2024 của Trưởng Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2024.

II. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá chính xác, toàn diện về tình hình và kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và công tác bảo đảm an toàn an ninh thông tin tại các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã; chỉ ra những mặt còn hạn chế, tồn tại, kịp thời chấn chỉnh đề ra những giải pháp khắc phục để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ chuyển đổi số và bảo đảm an toàn an ninh thông tin những năm tiếp theo; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của từng cơ quan, địa phương.

- Phát hiện những cách làm hay, sáng tạo; ghi nhận những đề xuất kiến nghị của các cơ quan, địa phương để tham mưu UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra phải thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính chính xác, khách quan và không gây trở ngại đến hoạt động của các cơ quan, địa phương được kiểm tra.

- Thành viên đoàn kiểm tra phải nghiên cứu trước tài liệu, nắm chắc, hiểu rõ các nội dung, lĩnh vực được phân công kiểm tra; kết hợp kiểm tra với hướng dẫn các cơ sở thực hiện đúng chỉ đạo, quy định của cấp trên.

- Kết quả kiểm tra phải được tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định; kiến nghị của Đoàn kiểm tra phải được các cơ quan, địa phương thực hiện nghiêm túc và có báo cáo kết quả khắc phục (nếu có).

III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA

1. Đối tượng

- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và một số đơn vị trực thuộc.

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

2. Thời gian và thành phần đoàn kiểm tra

a) Thời gian và địa điểm làm việc

- Thời gian: Buổi sáng: từ 08 giờ đến 11 giờ; Buổi chiều: từ 14 giờ đến 17 giờ. Đoàn kiểm tra sẽ có văn bản thông báo thời gian cụ thể.

- Địa điểm: trên cơ sở kết quả báo cáo của các đơn vị, Đoàn sẽ quyết định chọn một số đơn vị để kiểm tra thực tế. Theo đó, Đoàn có thông báo thời gian cụ thể trước 05 ngày làm việc.

b) Thành phần Đoàn kiểm tra

Dự kiến 14 thành viên, bao gồm:

- Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông – Trưởng đoàn.

- Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Công nghệ thông tin – Bưu chính - Viễn thông, Văn phòng Sở, Phòng Kế hoạch – Tài chính, Thanh tra Sở, Trung tâm Công nghệ thông tin – Truyền thông – Sở Thông tin và Truyền thông - Thành viên đoàn kiểm tra.

- Đại diện Công an tỉnh An Giang, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh - Thành viên đoàn kiểm tra

c) Đề nghị thành phần các đơn vị tiếp Đoàn kiểm tra

- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh: Lãnh đạo Sở, ban, ngành, Lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo phụ trách công nghệ thông tin (nếu có) và cán bộ chuyên trách hoặc phụ trách công nghệ thông tin của các đơn vị.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Cán bộ chuyên trách hoặc phụ trách công nghệ thông tin của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Thông tin và cán bộ phụ trách lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

3. Nội dung kiểm tra

3.1. Nhận thức số

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh

- Tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

- Phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước cấp tỉnh, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh nhằm đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, theo dõi các văn bản về chính sách hiệu quả đã triển khai tại các địa phương được Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp và đăng tải trên Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ: <https://dx.gov.vn> để tham khảo, triển khai thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

3.2. Thể chế số:

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch triển khai Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử trên địa bàn tỉnh An Giang¹.

- Sơ kết tình hình thực hiện nghị quyết chuyên đề của cấp uỷ, kế hoạch hành động của cấp chính quyền về chuyển đổi số.

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

3.3. Hạ tầng số:

- Các nội dung phát triển hạ tầng số các cấp trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng hạ tầng số dùng chung trên cơ sở xác định đúng, đủ nhu cầu (*trang bị máy tính cho CBCC; mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao, kết nối WAN; Trung tâm dữ liệu; ứng dụng điện toán đám mây; kho dữ liệu, lưu trữ tập trung; chữ ký số; sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước; hạ tầng IoT nếu có;...*).

- Rà soát, xóa các vùng lổm sổng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động.

- Phổ cập điện thoại thông minh, Internet cáp quang băng rộng.

- Chuyển đổi toàn bộ hệ thống thông tin, ứng dụng của tỉnh sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

3.4. Dữ liệu số:

- Phát triển cơ sở dữ liệu: Triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tránh trùng lặp.

- Cung cấp dữ liệu mở² phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu.

¹ Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 11/3/2024 của UBND tỉnh An Giang.

² Theo Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND tỉnh An Giang.

- Thiết lập Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức là một thành phần của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính.

- Cung cấp danh mục dữ liệu dùng chung theo Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 23/5/2022.

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

3.5. Nền tảng số:

- Tình hình sử dụng các nền tảng, hệ thống dùng chung của tỉnh (*Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, Trợ lý ảo, ...*).

- Phát triển các nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý.

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

3.6. Nhân lực số

- Triển khai đào tạo nhân lực số.

- Triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức.

- Triển khai tập huấn kỹ năng số cho người dân.

- Bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, địa phương.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy của đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin để tăng cường thực hiện nhiệm vụ, giải pháp mới về chuyển đổi số (theo Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”).

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

3.7. An toàn thông tin mạng

- Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ.

- Triển khai, đưa vào sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin; tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân; xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố.

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

3.8. Chính quyền số

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Triển khai các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến, kết nối hệ thống thông tin của cơ quan quản lý với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập tự động dữ liệu theo quy định của pháp luật, nhằm phục vụ cho công tác quản lý nhà nước.

- Phát triển Kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp.

- Tình hình triển khai hoàn thiện chính quyền điện tử tại cơ quan, địa phương năm 2023 và 06 tháng đầu năm 2024:

Đánh giá tình hình triển khai hoàn thiện chính quyền điện tử tại cơ quan, địa phương theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tại các văn bản:

+ Công văn số 290/STTTT-CNTT-BCVT ngày 25/3/2021 về việc hướng dẫn các chỉ tiêu đánh giá CQNN các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử.

+ Công văn số 451/STTTT-CNTT-BCVT ngày 11/5/2021 về việc bổ sung hướng dẫn các chỉ tiêu đánh giá CQNN các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử.

+ Công văn số 878/STTTT-CNTT-BCVT ngày 06/8/2021 về việc hướng dẫn xác định lộ trình thực hiện hoàn thiện chính quyền điện tử UBND cấp huyện.

+ Công văn số 1525/STTTT-CNTT-BCVT ngày 27/12/2021 về việc hướng dẫn cách xác định và tự đánh giá chỉ tiêu CQNN các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử.

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

3.9. Kinh tế số

- Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển và điều kiện của tỉnh, giải quyết vấn đề của địa phương. Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh về du lịch, nông nghiệp, giáo dục, y tế.

- Chuyên đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

3.10. Xã hội số

- Mỗi người dân có một danh tính số: triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân.

- Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số: phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số.

- Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản dịch vụ công trực tuyến: phổ cập cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng tài khoản VNeID để truy cập các Cổng dịch vụ công.

- Mỗi người dân trưởng thành có một chữ ký số cá nhân: phổ cập cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân. Chữ ký số là phương tiện thay thế chữ ký cá nhân trên môi trường số, có giá trị pháp lý tương đương chữ ký của cá nhân đó trong văn bản giấy.

- Mỗi người dân được đảm bảo an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản: phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản. Việc bảo vệ này cơ bản không làm lộ lọt dữ liệu cá nhân; ngăn chặn được các website, thông tin mà người dân không mong muốn; bảo đảm người dân an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số.

- Phát triển trường học số: thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý.

- Phát triển bệnh viện số: thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các bệnh viện thuộc phạm vi quản lý.

- Phát triển làng số.

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

3.11. Doanh nghiệp công nghệ số

Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao trong Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

3.13. Kinh phí thực hiện

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

4. Đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số năm 2024:

- Trên cơ sở các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024; Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2024. Các cơ quan, địa phương đánh giá kết quả thực hiện đến ngày 01/7/2024.

(Lưu ý: các cơ quan, địa phương nêu cụ thể: các nhiệm vụ đã đạt và chưa đạt; Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch).

- Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị:

+ Khó khăn, vướng mắc:

+ Đề xuất kiến nghị:

5. Phương pháp tiến hành:

- Các đơn vị thực hiện Báo cáo, đánh giá theo các nội dung kiểm tra tại mục 3, 4 nêu trên gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh, **đến hết ngày 26/7/2024**.

- Trên cơ sở báo cáo của đơn vị, Đoàn thực hiện kiểm tra, đánh giá thực tế việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn an ninh thông tin mạng tại cơ quan, địa phương.

- Giải đáp các kiến nghị của các đơn vị.

- Biên bản ghi nhận kết quả làm việc.

IV. KINH PHÍ, PHƯƠNG TIỆN

1. Kinh phí: Kinh phí hoạt động kiểm tra tình hình chuyển đổi số và bảo đảm an toàn an ninh thông tin mạng trong cơ quan Nhà nước năm 2024 theo Kế hoạch được thanh quyết toán theo quy định hiện hành từ nguồn kinh phí thường xuyên của sở, ngành, địa phương.

2. Phương tiện: Do Sở Thông tin và Truyền thông bố trí xe phục vụ Đoàn kiểm tra theo Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu Trưởng ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra tình hình chuyển đổi số và bảo đảm an toàn an ninh thông tin mạng trong cơ quan Nhà nước năm 2024.

- Tổ chức hoạt động kiểm tra theo Kế hoạch này. Thông báo lịch kiểm tra cụ thể đến thành viên Đoàn kiểm tra và các cơ quan, địa phương theo quy định. Phân công trách nhiệm từng thành viên trong quá trình thực hiện kiểm tra.

- Phụ trách kiểm tra việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của cơ quan, địa phương; Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2024.

- Kết thúc đợt kiểm tra, tổng hợp báo cáo đánh giá, đề xuất phương án, giải pháp để triển khai thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn an ninh thông tin mạng hiệu quả hơn; tham mưu Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh báo cáo UBND tỉnh về tình hình chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin trong cơ quan Nhà nước năm 2024; phương án xác minh cách khắc phục của đơn vị theo đề xuất của Đoàn.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

- Cử công chức tham gia Đoàn kiểm tra chuyển đổi số và bảo đảm an toàn an ninh thông tin mạng trong cơ quan Nhà nước năm 2024 theo đề nghị của Trưởng đoàn kiểm tra (Sở Thông tin và Truyền thông); tham gia đầy đủ các cuộc kiểm tra, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn và báo cáo kết quả kiểm tra.

- Phụ trách theo dõi, kiểm tra các nội dung:

+ Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu (bao gồm 25 dịch vụ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg và 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

+ Cung cấp, tích hợp 28 nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Dịch vụ công (đủ điều kiện) cung cấp trực tuyến toàn trình.

+ Chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (LRIS); đồng thời được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

3. Công an tỉnh An Giang

- Cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra chuyển đổi số và bảo đảm an toàn an ninh thông tin mạng trong cơ quan Nhà nước năm 2024 theo đề nghị của Trưởng đoàn kiểm tra (Sở Thông tin và Truyền thông); tham gia đầy đủ các cuộc kiểm tra, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn và báo cáo kết quả kiểm tra.

- Phụ trách theo dõi, kiểm tra các nội dung:

+ Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu (bao gồm 25 dịch vụ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg và 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

+ Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng, triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan, địa phương đã được phê duyệt; phổ cập

cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng tài khoản VNeID để truy cập các Cổng dịch vụ công.

+ Mỗi người dân có một danh tính số: triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân.

4. Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố

Chuẩn bị báo cáo, tài liệu, hồ sơ và các nội dung liên quan theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra, tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ theo Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024 của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh An Giang. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị báo cáo về Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông), để tổng hợp, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Chỉ đạo về CDS tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công An tỉnh An Giang;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Sở TTTT: BGĐ, các Phòng và Trung tâm;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng VH TT các huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH, CBTH;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Lê Văn Phước